**HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT TRỒNG VÀ CHĂM SÓC CÂY ỔI**

**I. Giống**

- Các giống ổi được trồng chủ yếu là ổi Thái Lan, Ổi Đài Loan, Ổi Bo, ổi Đông Dư….hiện nay giống ổi Đài Loan và ổi Đông Dư là giống ổi được trồng phổ biến và đem lại hiệu quả kinh tế nhất.

 - Đối với cây ghép, cây giống có tuổi tính từ khi ghép đến khi xuất vườn không quá 18 tháng (gieo hạt đến ghép 10 - 12 tháng, ghép đến xuất vườn 4 - 6 tháng) có sức tiếp hợp tốt, cành ghép và gốc phép phải đều nhau và loại bỏ hoàn toàn cây ghép.

 - Đối với cây chiết, cây gốc phải giữ nguyên bộ lá ban đầu hoặc có các đợt lộc mới đã phát.

- Nên chọn cây giống khỏe không bị sâu bệnh và có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng để đảm bảo chất lượng cây giống.

**II. Thời vụ**

-Thời vụ trồng**:**  Các tỉnh miền bắc, miền trung có 2 thời vụ trồng: Vụ xuân từ tháng 2 – tháng 4, vụ thu từ tháng 8 – tháng 10, khi thời tiết mát mẻ và cuối mùa mưa bão. Ở miền Nam trồng vào đầu mùa mưa tháng 5 - tháng 6.

**III. Kỹ thuật trồng**

- Đào hố trồng cây: Kích thước hố trồng 50 x 50 x 50 cm. Để riêng lớp đất mặt và lớp đất đáy.

- Bón lót: Mỗi hốc trước khi trồng 15 - 20 ngày bón lót 0,5 - 1 kg phân hữu cơ sinh học (có thể thay bằng 15 – 20kg phân chuồng hoai mục) + 0,5 - 1 kg phân supe lân. Toàn bộ lượng phân bón lót được trộn đều với phần đất mặt và được lấp đầy trở lại hố, định vị ở vị trí trồng cây

- Mật độ và khoảng cách trồng: Mật độ 625 – 833 cây/ha tương ứng với khoảng cách trồng thích hợp là 4m x 4 m hoặc 3m x 4m tuỳ theo giống, loại đất trồng.

.- Khi trồng, đào một lỗ nhỏ chính giữa hố, xé bỏ túi bầu và nhẹ nhàng đặt cây xuống hố, đặt bầu cây giống sao cho cổ rễ bằng hoặc thấp hơn mặt đất 2 - 3 cm, lấp đất và dùng tay nén chặt xung quanh gốc, sau đó tưới nước. Khi đặt cây phải cắm cọc cố định thân để tránh tác hại của gió.

- Nếu trồng trong thời tiết nắng to thì sau khi trồng cần che nắng cho cây. Cây không được che bóng sẽ dễ bị cháy lá, cháy thân cục bộ, chùm ngọn, chậm lớn, dễ bị sâu bệnh tấn công, cây phân cành sớm, lá rụng sớm.

**IV. Chăm sóc**

**- Tưới, tiêu nước**

 + Tưới nước cho ổi thường xuyên ngày 2 lần cho tới khi cây đã ra được 2 đợt lộc mới thì giảm xuống 1 lần/ngày.

+ Vào mùa khô, cần cung cấp đủ nước cho cây. Tưới nước vào lúc cây cho quả giúp tăng năng suất và kích thước quả.

+ Tuyệt đối không được để cây bị ngập úng, khi gặp mưa lớn phải tháo hết nước ngay.

 **- Tạo tán, tỉa cành**

 + Tạo tán, tỉa cành, bấm đọt giúp tạo ra nhiều cành cho trái, tán cây chỉ nên có chiều cao từ 1,4 m - 1,7 m để dễ dàng quản lý sâu bệnh và thu hoạch.

+ Đối với cây ổi nên tạo dạng tán hình cầu hay hình nấm để cây nhận được nhiều ánh sáng nhất.

+ Để có bộ tán đẹp và cân đối thuận tiện cho việc chăm sóc và thu hoạch thì khi cây khoảng 4 - 6 tháng tuổi, tiến hành cắt ngang thân chính ở độ cao 60 - 80cm từ mặt đất. Giữ lại 3 - 4 cành mọc theo các hướng khác nhau để làm bộ khung chính cho cây những cành này gọi là cành cấp 1. Khi cành cấp 1 cao 45 - 60cm tiến hành bấm ngọn. Cành cấp 2 khống chế chiều dài khoảng 30 - 45cm là thích hợp nhất. Trên mỗi cành cấp 1 đầu tiên chỉ nên giữ lại 3 cành cấp 2 luân phiên nhau trên cành.Các cành cấp 1 còn lại cũng để lại các cành mang quả luân phiên nhau. Để có bộ khung đều cần sử dụng dây và tre cột giữ cành và uốn ngọn những cành mọc vượt xuống thấp tạo với thân chính một góc 45 - 60o

+  Đốn đau: Để trẻ hóa những vườn cây đã già, dùng kéo hoặc cưa cắt hết các loại cành. Chỉ để lại một đoạn gốc của cành lớn ra trong năm trước. Sau khi đốn đau sẽ phát sinh nhiều cành. Nếu là các cành vượt thì ta nâng được tán cây cao dần lên. Còn những cây đã lớn, tán quá rộng, có hình dù thì đốn cụt, có tác dụng thu hẹp tán lại bằng những cành mới.

**- Cắt tỉa giai đoạn ra hoa đậu quả**

+ Ổi có thể ra hoa trái quanh năm, tuy nhiên trong sản xuất để có sản lượng tập trung vào thời điểm nhất định, hạn chế sâu bệnh phá hại cũng như bán được giá cao, ổi được xử lý ra hoa đồng loạt.

+ Trường hợp nhánh ổi chưa ra hoa, dùng kéo bấm bỏ đọt sao cho trên nhánh đó chỉ còn mang 3 cặp lá.

+ Đối với nhánh ổi đã ra hoa, nếu thấy mới có 1 cặp hoa (nụ) thì bấm bỏ đọt nhưng chừa phía trên cặp hoa đó một cặp lá để có thể ra thêm một cặp nụ mới từ cặp lá đó.

 + Sau khi trên nhánh ổi có đủ 2 cặp nụ thì cắt đọt hết, không chừa cặp lá nào phía trên cặp nụ trên cùng nữa để nhánh ổi tập trung dinh dưỡng nuôi quả.

+ Việc bấm đọt được tiến hành thường xuyên 1-2 tuần/lần.

+ Với những cụm hoa mọc đôi nên giữ lại một hoa. Trong trường hợp hoa mọc ba nên giữ lại hoa nằm ở giữa, chỉ nên giữ lại 2-4 hoa trên 1 cành mang quả.

+ Tỉa quả: Sau khi đậu trái, thì tỉa bỏ những trái nhỏ, trái mọc sát nhau chỉ nên giữ lại 1-2 quả tốt nhất.

+ Để giữ cho cây sinh trưởng phát triển tốt, cho năng suất cao thì trong 10 tháng đầu tiên cần tỉa bỏ nụ và quả ra lứa đầu tiê

- **Chăm sóc, kiểm tra sau khi cắt tỉa**

+ Sau khi cắt cành xong cần kiểm tra gọt nhẵn vết cắt. Kiểm tra các vết cắt không đúng kỹ thuật để xử lý ngay.

+ Quét sơn, vôi hoặc một loại thuốc trừ nấm cho vết cắt có đường kính ≥ 1cm. Hoặc có thể dùng băng keo nilon cuốn vết cắt cành lại cho nước và sâu bệnh không tấn công vào vết thương. Quét hỗn hợp Agri-fos + Mancozeb để phòng bệnh và dùng vỏ chai thuốc cắt đôi rồi úp lên vết cắt.

+ Sau khi đốn tỉa cành cần kết hợp vệ sinh làm cỏ, thu gom những cành vừa đốn đem đốt bỏ để giảm nguồn sâu, bệnh lây lan cho vụ sau.

+ Cây sau cắt tỉa rất dễ bị bệnh xì mủ thân, thối rễ gây chết cây, nên xịt thuốc để phòng bệnh xảy ra.

+ Bón phân và tưới nước giúp cây nhanh hồi phục, có thể dùng phân bón gốc hoặc phân bón lá.

+ Thăm vườn thường xuyên để phát hiện sâu bệnh hại sớm cũng như các cành mới mọc ra sai vị trí thì tiếp tục cắt tỉa.

 **- Bọc quả**

+ Khi ổi có đường kính 2 - 2,5 cm tiến hành bọc quả. Bao quả bằng 2 túi lưới xốp và nilon trắng, lồng 2 túi vào nhau, trong lưới xốp ngoài bao nilon, đáy đục vài lỗ nhỏ để thoái hơi nước, tránh thối quả, đưa miệng túi vào bao quả, dùng băng dính dính kín miệng tới cuống quả hoặc 1 phần cành để đảm bảo đến khi quả chín không bị sâu bệnh, ngăn chặn được các yếu tố độc hại từ môi trường, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

**- Làm cỏ**

+ Thường xuyên làm cỏ vườn để hạn chế cạnh tranh dinh dưỡng và lây lan dịch bệnh từ cỏ dại sang ổi. Trước mỗi lần bón phân cần làm sạch cỏ quanh gốc.

**- Bón phân**

- Lượng phân bón cần cung cấp gia tăng dần khi cây lớn, lượng phân bón tùy theo tuổi của cây.

- Năm thứ nhất: Bón 150 gam urê + 200 gam supe lân + 150 gam kaliclorua.

- Từ năm thứ hai theo bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Tuổi cây (năm) | Lượng phân bón (cây/năm) |
| Phân hữu cơ sinh học (kg) | Phân Đạm (gram) | Phân Lân (gram) | Phân Kali (gram) |
| 2 - 3 | 3 - 5 | 250 - 300 | 350 -400 | 250 - 350 |
| 4 - 5 | >5 | 400 - 500 | 500 - 600 | 400 - 550 |
| 6 -7 |  >5 | 650 - 800 | 800 - 1200 | 650 - 1000 |

+ Đợt 1: Đợt 1 bón sau khi cắt tỉa vào tháng 1 (chuẩn bị cho cây ra lộc xuân): 40% urê + 50% supe lân + 20% Kali + 100% phân hữu cơ. Rạch rãnh xung quanh hình chiếu của tán cây với chiều rộng 20 – 30 cm, sâu 10 – 15 cm, rắc phân đều vào rãnh rồi lấp đất.

+ Đợt 2: Bón vào tháng 4 (thúc hoa, quả): 20% urê+ 50% supe lân + 30% kaliclorua

+ Đợt 3: Bón vào tháng 6 (thúc hoa, quả): 30% urê + 20% KCl

+ Đợt 4: Bón vào tháng 8 (thúc quả và dưỡng cây): 20% urê + 20% kaliclorua .

**V. PHÒNG TRỪ SÂU BỆNH**

**5.1. Ruồi đục quả**

*-* ***Đặc điểm gây hại:***  Ruồi cái đẻ trứng chọc sâu vào vỏ quả, đẻ một chùm 5-10 trứng. Dòi nở ra đục ăn trong quả, tuổi càng lớn càng đục sâu vào trong làm quả bị thối và rụng.

 ***- Biện pháp phong trừ:*** Khi cây ổi vào giai đoạ cho trái bà con phải thực hiện các biện pháp bao trái,Thu hoạch kịp thời khi ổi vừa chín tới, không để trái chín lâu trên cây. Thường xuyên thu nhặt trái bị rụng để tiêu diệt dòi. Dùng thuốc dẫn dụ có chất Methyl Euganol để dẫn dụ ruồi đực, trong thuốc có pha thêm thuốc trừ sâu Nabel để tiêu diệt ruồi đực. Phun chế phẩm SOFRI-PROTEIN. Phun vào buổi sáng 8-9 giờ là lúc ruồi hoạt động mạnh. Phun ngay sau khi ổi gần thụ phấn cho đến gần thu hoạch. Các lần phun cách nhau 7-10 ngày.

 5**.2. Rệp sáp**

***- Đặc điểm gây hại:***Sống tập trung thành đám ở mặt dưới lá và cuống quả, hút nhựa làm cho lá biến vàng, quả còn nhỏ thì phát triển kém. Chỗ có rệp thì có nấm bồ hóng đen.

***- Biện pháp phòng trừ***

+ Rửa tán lá bằng nước pha nước rửa chén với áp lực phun xịt cao.

+ Sử dụng một số thiên địch như các loài bọ rùa và ong ký sinh nhóm Encasia, Aphytis, Metaphycus.

+ Sử dụng một số loại thuốc như Anitox 50SC, Ace 50EC, Cazinon 50ND nếu mật độ rệp cao.

**5.3. Sâu đục trái**

***- Đặc điểm gây hại:*** Nếu bị tấn công từ khi trái còn nhỏ thì thường trái bị sâu ăn hết phần ruột (kể cả hạt) làm cho trái bị khô. Những trái bị hại nhẹ hoặc khi lớn mới bị sâu tấn công tuy không bị chết khô nhưng thường có hình dạng méo mó. Chỗ vết đục nếu gặp nước dễ bị thối, nếu không sẽ bị chai cứng không ăn được. Khi gây hại chúng thải phân nhỏ li ti mầu nâu đen ra bên ngoài lỗ đục rồi kết dính lại với nhau.

***- Biện pháp* *Phòng trừ***

+ Chà bỏ đài hoa sớm hạn chế chỗ ẩn nấp của sâu.

+ Bao các chùm trái đến thu hoạch.

+ Phun thuốc sớm và định kỳ 7 - 10 ngày/lần bằng các loại thuốc như Carmethrin 10 & 25EC, Deltox 2,5EC, Fentox 25EC, Ace 5EC, Cahero 40EC...

**5.4. Sâu đục cành**

 ***- Đặc điểm gây hại:*** Bướm đẻ trứng ở các kẽ nứt của vỏ cây, thân cành cây. Sâu non đục thành một đường vòng dưới vỏ cây, sau đó đục lên phía trên ngọn thân và các cành tạo thành đường hầm rồi đùn phân và mạt cưa rơi xuống đất. Cành bị sâu đục thường héo và dễ gãy, sâu tiếp tục sống trong cành khô và hóa nhộng trong cành.

***- Biện pháp***

+ Cắt bỏ đem đốt các cành bị sâu để diệt sâu non, nhộng.

+ Phun thuốc vào nơi sâu thích đục lỗ (đầu cành non, chồi non) hoặc bơm 5 thuốc vào lỗ đục: Fastac 5EC; Cyper 5EC; Sumi Alpha 5EC; Oncol 20EC; Nurelle 2.5EC; Hopsan 75ND; Ofunack 40EC;

**3.5.** **Sâu ăn lá ổi**

**- *Đặc điểm gây hại****:* Loài sâu ăn lá này chủ yếu gây hại vào giai đoạn lá non, khi gây hại sâu kéo tơ cuốn các lá non lại với nhau, ăn phá trên lá và làm cho lá có các phần bị lỏm vào từ phiến lá hoặc lá bị biến dạng nhỏ lại hay phát triển không đồng đều.

**- *Biện pháp*:**

+ Tỉa cành tạo tán thông thoáng

+ Bón phân cân đối hợp lý

+ Áp dụng biện pháp IPM

+ Khi áp lực sâu hại cao dùng các thuốc Pyrinex, Karate, Proclaim, Selecron, Abametin …

**5.6.** **Bệnh thán thư**

**- *Nguyên nhân:*** Do nấmGlomerella psidii

**- *Triệu chứng:*** Nấm bệnh tấn công trên lá, hoa, trái non**.** Lúc đầu là những đốm đen nhỏ như đầu kim, về sau phát triển thành đốm tròn màu nâu thẫm, lõm vào thịt trái, giữa vết bệnh có các hạt nhỏ màu đen là các ổ bào tử. Các vết bệnh nối liền nhau, vùng trái bị bệnh trở nên cứng, xù xì như những vết ghẻ. Trái bị bệnh biến dạng và dễ rụng, giảm phẩm chất nghiêm trọng.

***- Biện pháp phòng trừ***

+ Tỉa cành tạo tán cho cây thông thoáng, thu dọn, tiêu hủy các tàn dư cây bệnh, áp dụng biện pháp IPM.

+ Khi bệnh phát sinh phun các thuốc gốc đồng (Zincopper 50WP, Canthomil 47WP), Carosal 50SC, Cantox-D 35WP, thuốc gốc Metalaxyl, Propineb….

**5.7. Bệnh sương mai**

 ***- Nguyên nhân*:** Do nấm Phytophthora parasitica

**- *Triệu chứng****:* Đối với lá khi bệnh ở giai đoạn đầu, bên trên mặt lá vẫn xanh tốt nên rất khó nhận biết, mặt dưới lá ban đầu sẽ tạo ra những phấn trắng dân dân các phấn trắng này dày đặc lên nhìn như bệnh mốc trắng, rồi tạo thành các vết thâm bên dưới, phía trên màu nâu loang như vết dầu. Trên trái bệnh tạo thành những đốm nâu tròn, khi trái lớn thì vết bệnh cũng lớn lên và lan dần khắp trái làm trái bị thối nhũn, có mùi hôi chua và rụng. Khi trời ẩm, trên vết bệnh sinh lớp tơ nấm màu trắng.

***- Biện pháp phòng trừ***

+ Vệ sinh vườn cây, tỉa cành lá thông thoáng, thu gom quả bị bệnh tiêu hủy.

+ Khoảng 1 tháng trước khi thu hoạch nếu trời mưa nhiều nên phun phòng bệnh bằng các thuốc gốc Metalaxyl, Benomyl, Mancozeb...

**5.8. Bệnh rỉ sắt**

**- *Nguyên nhân:*** Do nấm Puccinia psidil gây ra

**- *Triêu chứng:*** Bệnh gây hại trên lá, cành non và trái. Trên lá bệnh tạo thành những đốm nhỏ màu nâu rỉ sắt ở mặt dưới lá, đôi khi vết bệnh nhiều chi chít và liên kết nhau tạo thành mảng lớn, lá vàng và rụng.

**- *Biện pháp phòng trừ***

+ Đốn tỉa cành lá cho cây thông thoáng, ngắt bỏ, tiêu hủy các lá, ngọn bị bệnh.

+ Phun các thuốc Canazole Super 320 EC, hỗn hợp Đồng và Zineb (Zincopper 50WP), hổn hợp Zineb và Sulfur, triadimefon./.